

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22/6/2026
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Ngọc Hải

ông Hoàng Kiên Trung

- Thư ký phiên tòa: ông Vi Văn Tàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Ngô Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026. Tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phùn Thị B, sinh năm 1987; căn cước số 0221xxxxxxx, do Bộ C cấp ngày 04/12/2024; nơi cư trú: thôn L, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Đinh Trọng B1, sinh năm 1985; căn cước công dân số 0220xxxxxxx, do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 03/7/2023; nơi cư trú: thôn L, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2026 và bản tự khai ngày 31/3/2026 nguyên đơn chị Phùn Thị B trình bày:

Chị Phùn Thị B và anh Đinh Trọng B1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/2007, tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (nay là UBND xã Đ, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B1 có quan hệ với người phụ nữ khác, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh B1 thường xuyên chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị B nên vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan

tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Do vậy, chị B thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Trọng B1.

- Về con chung: chị Phùng Thị B và anh Đinh Trọng B1 có 03 (ba) con chung là Đinh Phương L, sinh ngày 03/12/2007, Đinh Thị Phương A, sinh ngày 17/12/2009 và Đinh Gia B2, sinh ngày 26/7/2016. Hiện các con chung đang ở với chị B tại thôn L, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi ly hôn chị B có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung Phương A, Gia B2 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và yêu cầu anh B1 phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Riêng con chung Phương L bị khuyết tật nghe – nói bẩm sinh nhưng có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Phùng Thị B và anh Đinh Trọng B1 tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: chị Phùng Thị B và anh Đinh Trọng B1 không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Đinh Trọng B1 đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh B1 vẫn không có mặt để thể hiện ý kiến của mình về vụ án.

Theo kết quả xác minh tại thôn L, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh được biết sau khi kết hôn chị B và anh B1 sinh sống tại thôn L, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2025 thì vợ chồng thường xuyên xô sát, cãi chửi nhau. Về con chung chị B và anh B1 có 03 con chung, hiện nay các con chung đang ở cùng với chị B tại thôn L, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đinh Trọng B1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; chị Phùng Thị B có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm. Các đương sự không có thỏa thuận gì về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai; đơn trình bày, đơn trình bày bổ sung ý kiến của con chung và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa nên không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Phùn Thị B. Về con chung: giao con chung Đinh Thị Phương A, Đinh Gia B2 cho chị Phùn Thị B nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi, anh B1 phải cấp dưỡng nuôi cho chung Phương A, Gia B2 là 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung: tự thỏa thuận; khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp chị Phùn Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có nơi cư trú tại thôn L, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15); điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, bị đơn anh Đinh Trọng B1 đã được Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tổng đạt văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo qui định của pháp luật nhưng anh B1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Chị Phùn Thị B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt chị B và anh B1 theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Phùn Thị B và bị đơn anh Đinh Trọng B1 kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh B1 là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị B, anh B1 trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh B1 thường xuyên xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị B; mặt khác, anh B1 còn có quan hệ ngoại tình với người con gái khác, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Anh B1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị B xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, như vậy thể hiện anh B1 không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Phùn Thị B là có căn cứ phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Phùn Thị B và anh Đinh Trọng B1 có 03 (ba) con chung là Đinh Phương L, sinh ngày 03/12/2007, Đinh Thị Phương A, sinh ngày 17/12/2009 và Đinh Gia B2, sinh ngày 26/7/2016. Hiện nay các con chung đang

sinh sống cùng chị B tại thôn L, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh được nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Riêng con chung Phương L bị khuyết tật nghe – nói bẩm sinh nhưng có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh B1 đều vắng mặt nên không thể hiện được quan điểm của mình về việc nuôi con chung, ngoài ra còn phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với công việc, thu nhập của chị B. Vì vậy, giao con chung Đinh Thị Phương A và Đinh Gia B2 cho chị B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp tình, hợp lý phù hợp với điều kiện, nguyện vọng của chị B, cháu Phương A, cháu Gia B2 và phù hợp quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Phùn Thị B yêu cầu anh Đinh Trọng B1 phải cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Thị Phương A và Đinh Gia B2 là 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con chung, đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, yêu cầu của chị Phùn Thị B là phù hợp với nhu cầu thiết yếu, mức sống tối thiểu của con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Phùn Thị B là phù hợp với Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động và Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Anh Đinh Trọng B1 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đều vắng mặt nên không thể hiện được quan điểm của mình về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, anh B1 có quyền thay đổi về nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung: chị Phùn Thị B và anh Đinh T B1 tự thỏa thuận, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về khoản nợ chung: chị Phùn Thị B và anh Đinh Trọng B1 không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: chị Phùn Thị B, anh Đinh Trọng B1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15); điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùn Thị B;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phùn Thị B được ly hôn với anh Đinh Trọng B1.

2. Về con chung: giao con chung Đinh Thị Phương A, sinh ngày 17/12/2009 và Đinh Gia B2, sinh ngày 26/7/2016 cho chị Phùn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Đinh Trọng B1 phải cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Thị Phương A và Đinh Gia B2 cho chị Phùn Thị B là 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con chung (một triệu đồng/một tháng/một con chung), kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Phùn Thị B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001023, ngày 11 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, chị B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đinh Trọng B1 phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ninh;
- UBND xã Điện Xá, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Hải

Hoàng Kiên Trung

Nguyễn Thùy Dương

